Logo Protea Image not found or type unknown

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 632 | Ngày: 01/11/2026 21:37

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Kiều Quốc Kiệt

Doanh thu: 1.388.100 đ

Tiền mặt: 147.100 đ

Chuyển khoản Tingbox: 1.241.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

Doanh thu cả ngày: 6.918.100 đ

Tiền mặt cả ngày: 3.116.100 đ

Chuyển khoản cả ngày: 3.777.600 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 30.000 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	3.00 Cái	0.77 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	52.00 gram	0.90 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	694.00 gram	0.31 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Kem Béo Thực Vật	417.00 gram	0.58 Gói	1.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bột Milk Foam	344.00 gram	0.66 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Bơ Đậu Phộng	92.00 gram	0.54 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Cà Phê	101.00 gram	1.90 túi	1.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Đào Ngâm	8.00 gram	0.99 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Bánh thuyền hạt	2.00 gram	0.00 gói	0.00 gói	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Sữa chua	28.00 gram	0.87 hủ	16.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Mứt đào	181.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Hồng Trà	512.00 gram	0.15 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Soda	8.00 lon	4.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mứt yuzu cam vàng	360.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Syrup Bạc Hà	410.70 ml	0.21 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Syrup Lựu Đỏ	72.30 ml	0.90 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Mứt Chanh Dây	181.00 ml	0.12 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Mứt Kiwi	293.90 ml	0.01 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Mứt Mãng Cầu	181.00 ml	0.12 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Mứt Việt Quất	956.00 ml	0.00 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Mứt Xoài	181.00 ml	0.12 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Sữa Đặc	3.00 gram	0.00 Hộp	1.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Syrup Curacao	495.00 ml	0.31 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Syrup Đào	665.00 ml	0.33 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Mứt ổi hồng	340.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Trà Ô Long	380.00 gram	0.37 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Nước suối	28.00 chai	0.00 chai	24.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	1270.00 gram	0.36 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Sốt Matcha	171.00 ml	0.73 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Sốt Caramel	701.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Sốt Chocolate	73.00 ml	0.88 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Syrup Táo	320.70 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Bột Kem Muối	62.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Bánh yến mạch gạo lức đỏ vị socola	4.00 Hộp	0.00 bịch	0.00 bịch	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	mứt bắp nữ hoàng	316.00 ml	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
36	mứt hồng chín	447.00 ml	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Bia Heineken bạc	15.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Bia Heineken xanh	16.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Cam	2867.00 gram	0.13 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Cà Rốt	2718.00 gram	0.28 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	4.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Coca Cola	3.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Dưa Hấu	2455.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Trà dưỡng tâm	7.00 Gói	3.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Trà dưỡng nhan	7.00 Gói	3.00 Gói	5.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Vải Ngâm	8.00 Trái	0.00 Trái	5.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Bánh yến mạch gạo lức đỏ muối hồng	3.00 Bịch	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Bánh Sữa Nhỏ	49.00 Bịch	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Bột Matcha	208.00 gram	0.58 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Trà lài	295.00 Gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Rich lùn	123.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Yaourt	28.00 Hủ	0.00 Hủ	0.00 Hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Cốt chanh	833.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Mứt hạt dẻ cười	990.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Sốt caramel muối	789.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Syrup Atiso	1079.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Syrup Bí đao	665.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
58	Syrup vải	753.00 Gram	0.00 Gram	1.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
59	Syrup hazelnut	336.60 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
60	Syrup hoa hồng	665.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
61	Syrup trà xanh	125.40 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
62	Syrup vanilla	450.90 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
63	Sốt hạt dẽ cười	990.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....